

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
 - Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
 - Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2025;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2025 nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025:
- a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
 - Chỉ tiêu về quy mô: ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Vốn điều lệ	7.139	7.210	99,0%
2. Tổng tài sản	162.855	150.000	109%
3. Tổng nguồn vốn huy động	112.520	116.000	97,0%
4. Dự nợ cấp tín dụng	93.637	95.000	98,6%
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,86%	≤2,5%	Tuân thủ
6. Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.050	108%
7. Mạng lưới (TTKD)	132	14	100%

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh:

ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.501	3.065	114%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.565	1.715	91,3%
3. LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	1.936		
4. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	805	300	268%
5. LNTT (=3-4)	1.131	1.050	108%

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31)	1,86%	<3%
2	CAR	11,73%	≥8%
3	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,26%	≤30%
4	LDR	64,29%	≤85%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phần đầu của Vietbank, thực tế trong năm 2025 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 10699/NHNN-CSTT ngày 30/12/2024 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	162.859.431	162.855.332
2	Cho vay khách hàng (trước DPRR)	93.637.036	93.637.036
	Cho vay khách hàng (sau DPRR)	92.493.074	92.493.074
3	Tiền gửi của các TCTD khác	33.042.361	33.042.361
	Tiền gửi của khách hàng	94.845.677	94.841.470
	Phát hành giấy tờ có giá	17.678.260	17.678.260
4	Lợi nhuận trước thuế	1.131.298	1.131.298
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	8.701.053	8.701.053
1.1	Vốn cổ phần	7.139.413	7.139.413
1.2	Quỹ dự trữ	675.985	675.985
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	885.892	885.892

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024. Theo đó:
- a. Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024: Vietbank đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đúng quy định pháp luật, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo đúng Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024. Theo đó vốn điều lệ của Vietbank đến 31/12/2024 ở mức 7.139.413.290.000 đồng.

- b. Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- (i) Chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.
 - (ii) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến công việc nêu trên, chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:
- a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024		1.131.298.375.159
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2024		1.131.298.375.159
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2024		900.925.456.134
4	Trích lập các quỹ năm 2024, trong đó:		227.379.847.500
4a	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 10%	90.092.545.613
4b	Trích Quỹ dự phòng tài chính	(3) x 10%	90.092.545.613
4c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.194.756.274
	- Trích Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Trích Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng 15% phần lợi nhuận thực hiện năm 2024 vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024: (1.131.298.375.159 - 1.050.000.000.000) x 15%		12.194.756.274
5	Lợi nhuận năm 2024 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	(3)-(4)	683.545.608.634
6	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại chưa phân phối		165.151.194.360
7	Lợi nhuận chưa phân phối dùng để tăng vốn điều lệ		823.911.990.000
8	Tổng lợi nhuận lũy kế giữ lại sau khi tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ đến năm 2024	(5)+(6)-(7)	24.784.812.994

- b. Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị: (i) Tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối đến năm 2024 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a. Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: **7.139.413.290.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy ngàn một trăm ba mươi chín tỷ bốn trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 713.941.329 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Cổ phần phổ thông: 713.941.329 cổ phần;
 - ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.780.319.330.000 đồng** (Bằng chữ: Ba ngàn bảy trăm tám mươi tỷ ba trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.091.199** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1).
- Vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: **10.919.732.620.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ngàn chín trăm mười chín tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

b. Phương án tăng vốn điều lệ:

(i) Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.091.199** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024) (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.091.199 CP** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;

- Tổng mệnh giá phát hành: **1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận giữ lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	256.558.424.573	256.558.424.573	247.000.000.000
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	885.891.559.268	885.891.559.268	823.911.990.000
Tổng cộng		1.142.449.983.841	1.142.449.983.841	1.070.911.990.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 1 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.
- (ii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến



phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **270.940.734 CP** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 2 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định;

(iii) Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **3.780.319.330.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

c. Hiệu quả kinh doanh trên mức Vốn điều lệ mới:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2025 như sau:

le

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	7.139	10.000	40%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	93.637	112.000	20%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	93.637	112.000	20%
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	0	0	0%
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	112.520	132.000	17%
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	35.921	34.813	-3%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	38.416	32.399	-16%
6	Tổng Tài sản	162.855	180.000	11%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.131	1.750	55%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	11,73%	≥ 10,5%	Tuân thủ
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,55%	13,50%	17%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,60%	0,78%	30%

d. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của Phương án.

e. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- (ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- (iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- (v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.

le

- f. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.
8. Thông qua Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
9. Thông qua Báo cáo Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các Tổ chức tín dụng.
10. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
11. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, cụ thể:
- a. Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- b. Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; ngân sách triển khai một số dự án phục vụ công tác tài cấu trúc hoạt động quản trị; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...)
- c. Giao Thường trực Hội đồng quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
12. Thông qua Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.
13. Thông qua Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể:
- a. Thông qua kết quả về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.
- b. Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2025 và năm 2026 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn một (1) trong số bốn (4) công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty: PricewaterhouseCoopers – PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm Soát đề xuất cụ thể gửi đến Hội đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.

lu

- c. Các nội dung khác liên quan đến kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
14. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- a. Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt.
 - b. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.
15. Thông qua Tờ trình về thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất chấp thuận giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- a. Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua "Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín" (Phương án khắc phục) để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả xây dựng Phương án khắc phục cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.
 - b. Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
16. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- NHNN;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG NHẬT NGUYÊN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TÊN DOANH NGHIỆP: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Địa chỉ: số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2200269805 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/01/2007, thay đổi lần thứ 28 ngày 28/8/2023.

Giấy phép Thành lập và hoạt động số 05/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/02/2023, sửa đổi theo Quyết định số 2758/QĐ-NHNN ngày 25/12/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2025.

Hình thức họp: Trực tuyến.

Địa điểm chính: tại Hội trường Lầu 7 – Tòa nhà Lim 2, số 62A CMT8, P.Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông, đại diện và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc (TGD);
- Cố vấn cấp cao HDQT, Cố vấn HDQT, Thành viên HĐQT; Cố vấn TGD;
- Quý vị khách mời:
- ✓ Đại diện Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam:
 - + Ông Trần Quốc Hà - Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 14;
 - + Ông Trần Văn Dương - Phó Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14;
 - + Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Đại diện Cục Quản lý giám sát, NHNN Việt Nam.
- ✓ Đại diện Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Vietbank:
 - + Ông Vũ Tiến Dũng - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

NỘI DUNG DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

I. PHẦN NGHI THỨC:

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu đọc Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu:



Đến thời điểm báo cáo, Đại hội có số cổ đông tham dự đại diện cho **674.740.922 cổ phần**, chiếm **94,51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD), Luật Chứng khoán, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank, Đại hội đồng cổ đông hội đủ điều kiện để tiến hành.

2. Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị:

Trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội (đã công bố Dự thảo cho cổ đông trên website Vietbank) và **được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

Tổng số phiếu phát ra: 30 phiếu đại diện cho 674.741.022 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 26 phiếu đại diện cho 674.491.540 phiếu biểu quyết chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 04 phiếu đại diện cho 249.482 phiếu biểu quyết chiếm 0,0370 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 26 phiếu đại diện cho 674.491.540 phiếu biểu quyết chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 26 phiếu đại diện cho 674.491.540 phiếu biểu quyết chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế làm việc tại Đại hội đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,96% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3. Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu và Thông qua Chương trình Đại hội:

3.1. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội giới thiệu Chủ tọa đoàn gồm:

- Ông Dương Nhất Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hứa Ngọc Nghĩa – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Quách Tố Dung – Thành viên HĐQT;
- Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc

3.2. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị và Bà Lê Thị Thanh Nga – Giám đốc Ban Pháp chế là Thư ký Đại hội.



Chủ tọa đoàn đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 30 đại diện cho 674.741.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 25 đại diện cho 674.463.700 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9589% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 5 đại diện cho 277.322 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0411% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho 674.463.700 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9589% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: 25 đại diện cho 674.463.700 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9589% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Chủ tọa đoàn đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,96% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3.3. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Kim Điện – Phó Chủ tịch Công đoàn Vietbank: Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Ái Nhã Uyên – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Bà Lê Vân – TBP Trung tâm Xử lý nợ: Thành viên.

3.4. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội: Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT – Chủ trì đại hội giới thiệu Chương trình Đại hội (nội dung Chương trình dự kiến đã được công bố cho các cổ đông trên Website Vietbank).

Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 31 đại diện cho 674.741.032 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 27 đại diện cho 674.491.550 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 4 đại diện cho 249.482 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0370% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho 674.491.550 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;



2698
HÀN
NG M
PHÂN
NẠI
NG T
- T. S

- Số phiếu tán thành: 27 đại diện cho 674.491.550 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua: Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội với tỷ lệ 99,96% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

II. PHẦN NỘI DUNG:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- 1.1 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025 (đính kèm Báo cáo).
- 1.2 Ông Nguyễn Thọ Nam – Phó Giám đốc Phụ trách Khối Tài chính trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (đính kèm Tờ trình).
- 1.3 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị (đính kèm Báo cáo).
- 1.4 Ông Hứa Ngọc Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát (đính kèm Báo cáo).
- 1.5 Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 (đính kèm Báo cáo).
- 1.6 Bà Phạm Thị Mỹ Chi – Phó Tổng giám đốc trình bày Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (đính kèm Tờ trình);
- 1.7 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình về Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025 (đính kèm Tờ trình);
- 1.8 Ông Phạm Linh – Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (đính kèm Báo cáo).
- 1.9 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Giám đốc Khối Quản lý rủi ro trình bày Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD (đính kèm Báo cáo).
- 1.10 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Giám đốc Khối Quản lý rủi ro trình bày Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng

để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư 31/2024/TT-NHNN (đính kèm Báo cáo).

- 1.11 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (đính kèm Tờ trình).
- 1.12 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ (đính kèm Báo cáo);
- 1.13 Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD) (đính kèm Tờ trình).
- 1.14 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân (đính kèm Tờ trình).
- 1.15 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Tờ trình về việc thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank (đính kèm Tờ trình).

2. Thảo luận:

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
1	Công ty TNHH Vũ Quang Dung	Ngân hàng đã đạt tăng trưởng LNTT 39,3% ấn tượng trong năm 2024, chủ yếu nhờ tăng trưởng NII 41% và khoản thu hồi nợ lớn trong quý IV. Ban Lãnh đạo có thể làm rõ hơn về các động lực chính đằng sau mục tiêu tăng trưởng LNTT 55% đầy tham vọng cho năm 2025, đặc biệt là đóng góp dự kiến từ NII, phí, kiểm soát chi phí và đánh giá tính bền vững của tốc độ tăng trưởng này?	<p>Kết quả năm 2024 là sự nỗ lực của tập thể Vietbank từ Hội sở đến TTKD.</p> <p>Đối với mục tiêu tăng trưởng LNTT 55% đầy tham vọng cho năm 2025 đạt 1.750 tỷ đồng.</p> <p>Mục tiêu lợi nhuận này khá áp lực trong điều kiện thị trường có những ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô như hiện nay.</p> <p>Tuy nhiên giải pháp và các các động lực chính đạt được mục tiêu dự kiến bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tăng trưởng Tín dụng: Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tổng dư nợ tín dụng 20%, lên 112.000 tỷ đồng. Đây được kỳ vọng là động lực cốt lõi cho tăng trưởng Thu nhập lãi thuần (NII), vốn là nguồn thu nhập chính của ngân hàng.- Thu nhập Lãi thuần (NII): Với

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>mục tiêu tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ, NII dự kiến sẽ tiếp tục là trụ cột chính cho lợi nhuận. Tuy nhiên, việc đạt được mục tiêu tăng trưởng huy động vốn (17% lên 132.000 tỷ đồng) thấp hơn mục tiêu tăng trưởng tín dụng (20%) có thể tạo áp lực lên chi phí vốn và biên lãi ròng (NIM). Do đó, hiệu quả quản lý NIM sẽ rất quan trọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành từ Hội sở đến Kênh phân phối. Song song với nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, kiện toàn bộ máy là việc tăng Thu nhập từ Phí và dịch vụ: mảng dịch vụ đã cho thấy tăng trưởng tốt trong năm 2024 với mức tăng 32% so với năm 2023. Việc tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ có thể đóng góp vào việc đa dạng hóa nguồn thu và tăng trưởng lợi nhuận. - Kiểm soát Chi phí Hoạt động (CIR): Tỷ lệ Chi phí trên Thu nhập (CIR) đã có sự cải thiện đáng kể trong năm 2024 xuống còn 44,7% so với năm 2023 (61,3%), việc duy trì và cải thiện hiệu quả kiểm soát CPHĐ là rất cần thiết. <p>Để đạt được mục tiêu lợi nhuận 55% là rất thách thức, đòi hỏi sự cải thiện mạnh mẽ và đồng bộ trên nhiều phương diện (tăng trưởng tín dụng, quy mô kinh doanh, kiểm soát tốt nợ xấu, tập trung xử lý nợ xấu quản lý chặt chẽ CPHĐ,...).</p>
2	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Vietbank đã tăng vốn điều lệ thành công lên 7.139 tỷ đồng năm 2024 và có kế hoạch tăng tiếp lên	Mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20% HĐQT đặt ra cho Ban Điều hành trong năm 2025 với điều kiện



STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
		gần 11.000 tỷ đồng năm 2025. Kế hoạch tăng vốn năm 2025 sẽ hỗ trợ cụ thể ra sao cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20%?	<p>NHNN cho phép.</p> <p>Kế hoạch tăng vốn năm 2025 sẽ hỗ trợ cụ thể ra sao cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng VDL lên gần 11.000 tỷ đồng giúp Vietbank cải thiện hệ số CAR ở mức 13%, tăng khả năng huy động vốn và mở rộng danh mục tín dụng chất lượng cao. - Nâng xếp hạng tín nhiệm theo Thppng tư 52 của NHNN và các tổ chức xếp hạng trong nước và quốc tế. - Nền tảng để ngân hàng tiếp tục mở rộng và phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, thúc đẩy khả năng tiếp cận khách hàng. - Đầu tư vào chuyển đổi số và quản trị rủi ro hỗ trợ tăng trưởng tín dụng nhanh và bền vững, tối ưu hóa vốn thặng dư, đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng. <p>Mong muốn cổ đông ủng hộ mục tiêu tăng trưởng hiệu quả, bền vững trên cơ sở tăng nguồn vốn Chủ sở hữu.</p>
3	Công ty TNHH Chi Đào	Tỷ lệ an toàn vốn là một chỉ tiêu quan trọng, đặc biệt trong điều kiện kinh tế còn nhiều biến động. Không rõ hiện tại ngân hàng mình đang giữ CAR ở mức bao nhiêu? Ban lãnh đạo Ngân hàng đánh giá tỷ lệ an toàn này như thế nào? Trong bối cảnh nhiều ngân hàng phải tăng vốn để đáp ứng Basel II/III, ngân hàng mình có kế hoạch cụ thể nào trong việc sử dụng CAR như một lợi thế chiến lược không ạ?	<p>Cảm ơn cổ đông đã quan tâm đến chỉ tiêu an toàn vốn – Quả thực đây là một chỉ tiêu then chốt trong quản trị rủi ro của ngân hàng, đặc biệt trong bối cảnh các yêu cầu quản trị rủi ro ngày càng khắt khe theo Basel II và tiến tới Basel III, tỷ lệ an toàn vốn không chỉ là yếu tố bắt buộc về mặt tuân thủ, mà còn là một lợi thế cạnh tranh thực sự nếu được sử dụng hiệu quả.</p> <p>Tính đến cuối năm vừa qua, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (theo chuẩn Basel II) của ngân hàng đạt</p>

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>11,73%, cải thiện rõ rệt mức mức tỷ lệ 10,39% năm 2023, cao hơn đáng kể so với mức tối thiểu 8% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>Chúng tôi đánh giá đây là một mức CAR ổn định, phản ánh Vietbank đã từng bước nâng cao năng lực tài chính vững vàng và khả năng ứng phó tốt hơn với rủi ro.</p> <p>Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng bền vững trong các các năm tới, đồng thời nâng cao khả năng hấp thụ rủi ro trong dài hạn, ngân hàng đã xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ một cách có lộ trình và chủ động.</p> <p>Cụ thể, chúng tôi sẽ tận dụng nguồn lợi nhuận giữ lại từ kết quả kinh doanh để tái đầu tư, đồng thời trình cổ đông thông qua phương án tăng vốn bổ sung từ chính các cổ đông hiện hữu. Mục tiêu là vừa đảm bảo quyền lợi cổ đông, vừa tạo nền tảng tài chính đủ mạnh để ngân hàng triển khai các chiến lược trung và dài hạn một cách hiệu quả.</p> <p>Chúng tôi tin rằng, với sự đồng thuận và ủng hộ của cổ đông, đây sẽ là một bước đi quan trọng, không chỉ giúp ngân hàng tăng năng lực vốn mà còn khẳng định cam kết phát triển bền vững và minh bạch trong hoạt động.</p>
4	Công ty TNHH Huỳnh Nguyên Bình	Năm 2024, tăng trưởng tín dụng (16%) đã vượt xa tăng trưởng tiền gửi (5%). Chiến lược huy động tiền gửi trong năm 2025 là gì để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20%, quản lý hiệu quả chi phí vốn và đảm bảo tỷ lệ LDR	<p>1. Mục tiêu tăng trưởng HDV là mục tiêu trọng tâm để tăng trưởng quy mô.</p> <p>2. Chiến lược huy động tiền gửi trong năm 2025 của Vietbank:</p> <p>- Tập trung và PKKH doanh</p>

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
		trong giới hạn an toàn?	<p>ngành SMEs: Xây dựng các gói tài khoản tiền gửi tích hợp với dịch vụ quản lý dòng tiền dành cho khách hàng SMEs nhằm khuyến khích họ duy trì lượng tiền gửi lớn tại Vietbank.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn: Tăng tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn (CASA) vào nguồn vốn chung; miễn phí giao dịch, hoàn tiền, ưu đãi tài khoản số đẹp, đẩy mạnh chi hộ-thu hộ, liên kết ví điện tử/cổng thanh toán, hợp tác với doanh nghiệp trả lương qua ngân hàng... - Đẩy mạnh và đa dạng hóa các sản phẩm tiền gửi truyền thống tại quầy. - Mở rộng kênh huy động vốn số: Tận dụng ứng dụng Vietbank Digital để thu hút KHCN và KHDN gửi tiền trực tuyến, tiết giảm chi phí vận hành,.... <p>3. Hợp tác với các TCTD, TCTC, định chế TC để thu hút nguồn vốn giá rẻ: Huy động vốn từ các TCTD thông qua việc phát hành trái phiếu hoặc các khoản vay liên ngân hàng với lãi suất cạnh tranh.</p> <p>4. Sắp xếp lại mạng lưới hoạt động theo cơ cấu bộ máy hành chính để có kênh thu hút thêm tiền gửi tại các địa bàn Vietbank chưa có mặt.</p> <p>5. Quý 1/2025, tốc độ tăng trưởng của Vietbank tăng 9,6%, cao hơn tốc độ chung toàn hàng, đạt hơn 50% KH năm 2025.</p>
5	Trần Thị Thu Hồng	Ngân hàng cho biết Kế hoạch và mục tiêu về việc đưa cổ phiếu VBB niêm yết tại HOSE?	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu Vietbank (Mã CK: VBB) tại Sở Giao dịch



[Handwritten signature]

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vietbank đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kết quả kinh doanh, hiệu quả hoạt động, các chỉ số tài chính và quản trị điều hành để thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán TP.HCM - Khi chúng ta đưa cổ phiếu niêm yết trên sàn chính thức cần tối ưu hóa giá cổ phiếu và lợi ích của cổ đông. Do đó, ngân hàng sẽ cân nhắc lựa chọn thời điểm phù hợp hơn, có thể vào năm 2025 hoặc 2026, nhằm đảm bảo mức định giá cổ phiếu tối ưu khi đưa lên sàn. - Trong Tờ trình ĐHĐCĐ, HĐQT đã trình chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Mục tiêu đặt ra là dự kiến cuối năm 2025 hoặc đầu năm 2026. <p>HĐQT cam kết, theo dõi các điều kiện thị trường để đảm bảo khi niêm yết sẽ tối ưu hóa giá cổ phiếu và lợi ích của cổ đông.</p>

Đại hội kết thúc thảo luận, các câu hỏi khác và/hoặc các câu hỏi phát sinh sau, Ban Lãnh đạo Ngân hàng sẽ trả lời các Cổ đông bằng hình thức khác.

3. Chủ tọa đoàn lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu phổ biến, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.



4. Đại hội nghỉ giải lao và tiếp tục làm việc sau 15 phút.

5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:

Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 34 phiếu đại diện cho 675.679.532 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu thu về: 32 phiếu đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không thu về: 02 phiếu đại diện cho 11 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

5.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.2 Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;



- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.5 Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.6 Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;



- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.7 Tờ trình về Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.8 Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.9 Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;



Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.10 Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư 31/2024/TT-NHNN:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.11 Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.12 Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

W

5.13 Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD):

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.14 Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.15 Tờ trình về việc thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.



6. Phát biểu của khách mời:

Ông Trần Quốc Hà – Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14:

- Đánh giá cao sự đồng thuận tuyệt đối của các cổ đông đối với các vấn đề HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban
- Năm 2024, mặc dù nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và thiên tai trong nước, Vietbank vẫn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, tiếp tục phát triển và đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất, đóng góp tích cực vào quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và Khu vực Sóc Trăng.

Toàn hệ thống Vietbank đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.131 tỷ đồng, tăng trưởng 39,3% so với năm 2023, hoàn thành 108% kế hoạch. Tổng tài sản đạt 162.855 tỷ đồng, tăng trưởng 17,8% (mức tăng 24.597 tỷ đồng), hoàn thành 109% kế hoạch. Chất lượng tín dụng được cải thiện đáng kể với tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,86%. Đồng thời, Vietbank cũng đã kiện toàn 118 trung tâm kinh doanh hiện hữu và phát triển thêm 14 trung tâm kinh doanh mới, nâng tổng số trung tâm kinh doanh lên 132 đơn vị. Đặc biệt, Vietbank đã hoàn tất nâng vốn điều lệ lên mức 7.139 tỷ đồng, tăng 2.363 tỷ đồng so với đầu năm, góp phần nâng cao năng lực tài chính, từ đó giúp người dân có cơ hội tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi, an toàn và hiệu quả.

NHNN đánh giá rất cao nỗ lực và kết quả của Vietbank trong năm 2024, đặc biệt là việc tăng vốn điều lệ của Vietbank trong 2 năm qua, các kết quả đáng ghi nhận trên cho thấy sự quyết tâm và định hướng phát triển bền vững của ngân hàng trong bối cảnh thị trường tài chính – ngân hàng có nhiều biến động.

- Tại Đại hội đồng cổ đông năm nay, Vietbank đã đưa ra Kế hoạch kinh doanh với mục tiêu khá thách thức cho HĐQT, Ban Điều hành (tăng trưởng lợi nhuận 55% so với năm 2024, tăng vốn điều lệ lên trên mức 10.000 tỷ đồng), tiếp tục tham gia tài cơ cấu các Quỹ tín dụng nhân dân nếu được NHNN chấp thuận, chúng tôi đánh giá cao mục tiêu này. Trên cơ sở các thành tựu mà Vietbank đã đạt được năm 2024, định hướng các mục tiêu 2025, NHNN đồng thuận và ủng hộ Vietbank xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- NHNN đề nghị Vietbank: (i) kiên định với định hướng phát triển đã đề ra, đồng thời tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển trong những năm tới; thực hiện quản trị, điều hành trên cơ sở bám sát các mục tiêu đã đề ra; (ii) Khi triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng, cần chú ý đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả. tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế thấp nhất rủi ro, kiểm soát và xử lý tốt nợ xấu, nhất là đối với các khoản đầu tư cho các dự án lớn; (iii) khuyến nghị Vietbank cần bám sát các mục tiêu đã đề ra trong Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 để hoàn thành Phương án, chuẩn bị Phương án, Kế hoạch hoạt động cho giai đoạn tiếp theo; (iv) Đề nghị Vietbank tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt là ý thức cảnh giác trong phòng chống và ngăn ngừa các hành vi vi phạm trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là tội phạm mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh.



7. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT phát biểu đáp từ:

- Vietbank cảm ơn các chia sẻ, sự ghi nhận và ủng hộ từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vietbank nghiêm túc tiếp thu các chỉ đạo từ NHNN về quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh và sẽ triển khai trong hoạt động năm 2025 và các năm tiếp theo. Vietbank cam kết tuân thủ quy định của pháp luật, NHNN trong quá trình triển khai hoạt động ngân hàng.
- Vietbank mong muốn NHNN tiếp tục giám sát, theo dõi và ủng hộ, hỗ trợ Vietbank trong quá trình hoạt động.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã Quyết nghị thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

- 1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Chỉ tiêu về quy mô: *DVT: tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Vốn điều lệ	7.139	7.210	99,0%
2. Tổng tài sản	162.855	150.000	109%
3. Tổng nguồn vốn huy động	112.520	116.000	97,0%
4. Dư nợ cấp tín dụng	93.637	95.000	98,6%
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,86%	≤2,5%	Tuân thủ
6. Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.050	108%
7. Mạng lưới (TTKD)	132	14	100%

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh: *DVT: tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.501	3.065	114%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.565	1.715	91,3%
3. LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	1.936		
4. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	805	300	268%

5.LNTT (=3-4)	1.131	1.050	108%
---------------	-------	-------	------

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31)	1,86%	<3%
2	CAR	11,73%	≥8%
3	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,26%	≤30%
4	LDR	64,29%	≤85%

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

Ghi chú: () Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phần đầu của Vietbank, thực tế trong năm 2025 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 10699/NHNN-CSTT ngày 30/12/2024 hoặc văn bản thay thế (nếu có).*

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

DVT: triệu đồng

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	162.859.431	162.855.332
2	Cho vay khách hàng (trước DPRR)	93.637.036	93.637.036
	Cho vay khách hàng (sau DPRR)	92.493.074	92.493.074

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
3	Tiền gửi của các TCTD khác	33.042.361	33.042.361
	Tiền gửi của khách hàng	94.845.677	94.841.470
	Phát hành giấy tờ có giá	17.678.260	17.678.260
4	Lợi nhuận trước thuế	1.131.298	1.131.298
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	8.701.053	8.701.053
1.1	Vốn cổ phần	7.139.413	7.139.413
1.2	Quỹ dự trữ	675.985	675.985
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	885.892	885.892

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024. Theo đó:
- 5.1 Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024: Vietbank đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đúng quy định pháp luật, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo đúng Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024. Theo đó vốn điều lệ của Vietbank đến 31/12/2024 ở mức 7.139.413.290.000 đồng.
- 5.2 Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- (i) Chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.
- (ii) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến công việc nêu trên, chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:
- 6.1 Phương án phân phối lợi nhuận:



Dvt: đồng

19/27

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024		1.131.298.375.159
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2024		1.131.298.375.159
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2024		900.925.456.134
4	Trích lập các quỹ năm 2024, trong đó:		227.379.847.500
4a	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 10%	90.092.545.613
4b	Trích Quỹ dự phòng tài chính	(3) x 10%	90.092.545.613
4c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.194.756.274
	- Trích Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Trích Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng 15% phần lợi nhuận thực hiện năm 2024 vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024: (1.131.298.375.159 - 1.050.000.000.000) x 15%		12.194.756.274
5	Lợi nhuận năm 2024 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	(3)-(4)	683.545.608.634
6	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại chưa phân phối		165.151.194.360
7	Lợi nhuận chưa phân phối dùng để tăng vốn điều lệ		823.911.990.000
8	Tổng lợi nhuận lũy kế giữ lại sau khi tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ đến năm 2024	(5)+(6)-(7)	24.784.812.994

6.2 Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị: (i) Tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối đến năm 2024 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

7.1 Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 7.139.413.290.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy ngàn một trăm ba mươi chín tỷ bốn trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn*) tương ứng với 713.941.329 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Cổ phần phổ thông: 713.941.329 cổ phần;
 - ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 3.780.319.330.000 đồng (*Bằng chữ: Ba ngàn bảy trăm tám mươi tỷ ba trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*) trong đó:

- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.070.911.990.000 đồng (Bảng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là 107.091.199 cổ phần (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: 8.210.325.280.000 đồng (Bảng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.709.407.340.000 đồng (Bảng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là 270.940.734 cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1).
- Vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 10.919.732.620.000 đồng (Bảng chữ: Mười ngàn chín trăm mười chín tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

7.2 Phương án tăng vốn điều lệ:

- (i) Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 1.070.911.990.000 đồng (Bảng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành 107.091.199 (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024) (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).
 - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 107.091.199 CP (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
 - Tổng mệnh giá phát hành: 1.070.911.990.000 đồng (Bảng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn);
 - Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận giữ lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn	256.558.424.573	256.558.424.573	247.000.000.000

21/27

	điều lệ			
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	885.891.559.268	885.891.559.268	823.911.990.000
Tổng cộng		1.142.449.983.841	1.142.449.983.841	1.070.911.990.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
 - Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
 - Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
 - Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 1 là 0,008008%.
 - Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.
- (ii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).
 - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **270.940.734 CP** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
 - Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).



- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 2 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định;

(iii) Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **3.780.319.330.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7.3 Hiệu quả kinh doanh trên mức Vốn điều lệ mới:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2025 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	7.139	10.000	40%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	93.637	112.000	20%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	93.637	112.000	20%
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	0	0	0%
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	112.520	132.000	17%



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	35.921	34.813	-3%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	38.416	32.399	-16%
6	Tổng Tài sản	162.855	180.000	11%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.131	1.750	55%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	11,73%	≥ 10,5%	Tuân thủ
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,55%	13,50%	17%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,60%	0,78%	30%

7.4 Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của Phương án.

7.5 Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- (ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- (iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- (v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.

7.6 Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

8. Thông qua Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
9. Thông qua Báo cáo Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các Tổ chức tín dụng.
10. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
11. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, cụ thể:
- 11.1 Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- 11.2 Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; ngân sách triển khai một số dự án phục vụ công tác tái cấu trúc hoạt động quản trị; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...)
- 11.3 Giao Thường trực Hội đồng quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
12. Thông qua Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.
13. Thông qua Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể:
- 13.1 Thông qua kết quả về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.
- 13.2 Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2025 và năm 2026 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn một (1) trong số bốn (4) công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty: PricewaterhouseCoopers – PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm Soát đề xuất cụ thể gửi đến Hội đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.
- 13.3 Các nội dung khác liên quan đến kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
14. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:



980
ANG
3 MẠI
AN
AM
3 TIT
SỐC

- 14.1 Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt.
- 14.2 Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.
15. Thông qua Tờ trình về thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất chấp thuận giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- 15.1 Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua "Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín" (Phương án khắc phục) để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả xây dựng Phương án khắc phục cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.
- 15.2 Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
16. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 34 đại diện cho 675.679.532 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 32 đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 2 đại diện cho 11 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 32 đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 31 đại diện cho 675.679.515 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 01 đại diện cho: 6 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ nhất trí là 100% bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

THƯ KÝ



LÊ THỊ THANH NGA



LÊ THỊ TUYẾT CHINH



CHỦ TỌA



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

